TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 279/2024/QĐST-HNGĐ	*Tuy Phước, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2024/TLST-VHNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Anh Trần Quốc C, sinh năm 1985.

Trú tại: Tổ 01, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Quốc C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị D và anh C thống nhất anh chị có 02 người con chung tên Trần Thị Thùy T, sinh ngày 30/5/2006 và Trần Thị Thùy T1, sinh ngày 08/02/2008, hiện con tên Trần Thị Thùy T đã đủ tuổi trưởng thành muốn ở với ai là quyền của con anh chị không yêu cầu Tòa giải quyết, đối với con tên Trần Thị Thùy T1 anh chị thống nhất giao con Trần Thị Thùy T1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng (hiện con T1 đang ở với chị D); anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con tên T1 đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024.

[3] Về tài sản chung: Chị D, anh C không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền lệ phí thuận tình ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Quốc C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D và anh C thống nhất anh chị có 02 người con chung tên Trần Thị Thùy T, sinh ngày 30/5/2006 và Trần Thị Thùy T1, sinh ngày 08/02/2008, hiện con tên Trần Thị Thùy T đã đủ tuổi trưởng thành muốn ở với ai là quyền của con anh chị không yêu cầu Tòa giải quyết, đối với con tên Trần Thị Thùy T1 anh chị thống nhất giao con Trần Thị Thùy T1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng (hiện con Trinh đang ở với chị D); anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi con tên T1 đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị D, anh C không có tài sản chung, không có nợ chung.

2.Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001790, ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện T;
- CCTHA huyện T;
- UBND xã, huyện T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quý Phúc